

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngọc Giàu và bà Nguyễn Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 37/TB-TA ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Vũ Hải V (Tên gọi khác: **C X T**) – sinh năm 1985, tại Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: Ấp P.L 3, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở: Ấp P.T, xã P.B, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Quang K – sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị S – sinh năm 1957; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc D – sinh năm 1985 và có 03 (Ba) người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 28/5/2017 đến ngày 31/5/2017, bị tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến ngày 22/01/2020 áp dụng biện pháp bảo lãnh, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2/ Lê Độ Thành H (Tên gọi khác: **H H, Trương Đan H**) – sinh năm 1992, tại Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: Ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Độ D – sinh năm 1954 và bà Tôn Nữ Kim N – sinh năm 1969; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú và bị tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến ngày 22/01/2020 áp dụng biện pháp bảo lãnh, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: (Có mặt)

1/ Anh Nguyễn Minh H1 (Tên gọi khác: **M**) – sinh năm 1981

- 2/ Anh **Nguyễn Minh H2** – sinh năm 1990
 Cùng địa chỉ: Tổ x, Khu y, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
 - *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
- 1/ Anh **Nguyễn Hoàng T** (Tên gọi khác: **T E**) – sinh năm 1985 (Vắng mặt)
 Địa chỉ: Ấp T.L 2, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 2/ Ông **Nguyễn Kim H** – sinh năm 1956 (Vắng mặt)
 Địa chỉ: Số x, Tổ y, Khu z, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 3/ Chị **Nguyễn Thị Ngọc D** – sinh năm 1985 (Có mặt)
 Địa chỉ: Ấp P.M, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
 - *Người làm chứng:* (Vắng mặt)
- 1/ Chị **Nguyễn Thị Thúy H** – sinh năm 1979
 Địa chỉ: Ấp P.M 2, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 2/ Anh **Phạm Đức T** (Tên gọi khác: **G**) – sinh năm 1983
 Địa chỉ: Ấp P.M 2, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 3/ Chị **Nguyễn Thị Thanh X** – sinh năm 1979
 Địa chỉ: Ấp P.L 4, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 4/ Anh **Trần Thanh H** (Tên gọi khác: **H L**) – sinh năm 1976
 Địa chỉ: Ấp P.Y, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 5/ Anh **Đỗ Hoàng Q** – sinh năm 1989
 Địa chỉ: Ấp P.M 1, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 6/ Anh **Nguyễn Minh H** – sinh năm 1997
 Địa chỉ: Ấp P.L 6, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 7/ Anh **Trần Thế V** – sinh năm 1988
 Địa chỉ: Ấp P.L 4, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 8/ Anh **Phạm Hoàng Anh T** – sinh năm 1988
 Địa chỉ: Tổ x, Khu phố y, thị trấn M, huyện Đ.H, tỉnh Lâm Đồng.
- 9/ Ông **Nguyễn Thái N** – sinh năm 1967
 Địa chỉ: Ấp P.M 3, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 10/ Anh **Vũ Xuân S** – sinh năm 1983
 Địa chỉ: Ấp P.Y, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 11/ Anh **Đỗ Ngọc V** – sinh năm 1992
 Địa chỉ: Ấp P.L, xã P.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 12/ Ông **Lại Văn C** – sinh năm 1968
 Địa chỉ: Ấp P.L 3, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 13/ Ông **Đỗ Minh C** – sinh năm 1967
 Địa chỉ: Ấp P.L 3, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 14/ Anh **Trần Quốc H** (Tên gọi khác: **H C**) – sinh năm 1989
 Địa chỉ: Ấp P.L 1, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.
- 15/ Anh **Vũ Ngọc H** (Tên gọi khác: **T**) – sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp P.M 1, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

16/ Anh **Đỗ Lâm Kim P** – sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp P.L 4, xã P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

17/ Anh **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: **T K**)– sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp T.T 3, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hải V và Nguyễn Minh H1 có mâu thuẫn với nhau từ việc H1 cho rằng V báo cơ quan chức năng bắt tụ điểm đá gà do Hải tổ chức. Buổi chiều 25/5/2017, Nguyễn Minh H2 (em ruột của H1) hợp đồng thuê xe ô tô biển số 51A-560.96 của ông Nguyễn Kim H chở Nguyễn Minh H1 và Nguyễn Hoàng T đến quán “TLX” thuộc thị trấn M, huyện Đ.H, tỉnh Lâm Đồng. Trong lúc ngồi uống rượu với nhóm bạn gồm Trần Thanh H (H L), H2, T thì giữa H1 và V có gọi điện thoại cho nhau, thách thức đánh nhau và hẹn gặp ở đường be 138 thuộc xã P.S, huyện Tân Phú.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe ô tô biển số 51A-560.96 chở H1 và T đi từ quán “TLX” đi đến nơi hẹn, khi vào đường be 138 thì không gặp ai nên quay lại, khi đến đầu đường be 138 (thuộc Quốc lộ 20) thì Hải phát hiện Vũ Hải V, Lê Độ Thành H và một số đối tượng khác đeo khẩu trang (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng đợi trước cửa nhà thờ P.L. H1 nhào người ra cửa, chỉ tay về phía V, H và nói H2 điều khiển xe ô tô đâm về phía V, Huy và nhóm đối tượng đeo khẩu trang nhưng không đụng trúng ai nên không gây thương tích cho ai. Sau đó, xe ô tô do H2 điều khiển mất lái, tông vào hướng trụ bê tông trước cổng trường mẫu giáo P.S (thuộc Ấp P.L 4, xã P.S) nên xe không tiếp tục di chuyển được. Ngay sau đó, V sử dụng gậy gỗ, H sử dụng dao rựa dài khoảng 60cm, cùng nhóm đối tượng đeo khẩu trang sử dụng dao, cây, đá đập phá xe ô tô biển số 51A-560.96. Khi kính xe bị vỡ thì H và nhóm đối tượng dùng dao, cây đưa vào trong xe chém nhiều nhát, gây thương tích cho H1, H2 và T. Khi T xuống xe, V nhận ra người quen nên không tiếp tục đánh và cho T đi. Sau khi T rời khỏi hiện trường, V cầm dao tiếp tục đe dọa đánh H1. Sau đó, do người dân đến xem đông, V, H cùng nhóm đối tượng bỏ trốn. H1 và H2 được người dân đưa đi cấp cứu. Ngày 28/5/2017, Vũ Hải V bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp, sau khi vụ án được làm rõ thì đến ngày 20/7/2017, Lê Độ Thành H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú để đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0393/GDPY/2017 ngày 01/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định thương tích của anh Nguyễn Minh H1 như sau: Tồn thương thần kinh bì cánh tay phải. Tỷ lệ: 11%; Vết thương dưới xương bả vai trái kích thước 02x01cm, vết thương lưng phải kích thước 6,5x01cm và xây xước mất da kích thước 03x0,6cm, vết thương 1/3 giữa trước ngoài cánh tay phải (bao gồm vết mổ) kích thước 09x0,4cm, vết thương 1/3 giữa mặt trong cánh tay phải kích thước 0,3x0,3cm, vết thương khuỷu phải kích thước 03x0,5cm, vết thương mông phải kích thước 2,5x2,5cm, vết thương 1/3 giữa mặt sau đùi phải kích thước 0,2x0,7cm và vết thương 1/3 dưới mặt ngoài đùi phải

kích thước 4,5x02cm. Tỷ lệ 10%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **20%**. Kết luận khác: Chân thương ngực, bả vai trái, lưng, hông và cánh tay phải, cánh tay trái do vật tày; thương tích bả vai phải, cánh tay phải, khuỷu phải và lưng do vật sắc; thương tích mông phải và đùi phải do vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0394/GDPY/2017 ngày 01/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định thương tích của anh Nguyễn Minh H2 như sau: Tổn thương mất 2/3 móng ngón II tay phải. Tỷ lệ 05%; tổn thương mẻ 1/3 trên xương cánh tay phải. Tỷ lệ: 01%; tổn thương gãy đốt xa ngón II tay phải. Tỷ lệ 01%; Vết thương ngang cột sống DII-DIII hình chữ L kích thước 09x0,2cm, 02 vết thương vùng cơ Delta phải kích thước 10x0,3cm và 03x0,3cm, vết thương 1/3 dưới ngoài cánh tay phải kích thước 02x0,2cm, vết thương khuỷu phải kích thước 07x0,3cm, vết thương cẳng tay phải kích thước 07x03cm, vết thương mu bàn tay phải kích thước 2,5cmx0,3cm, vết thương giữa gan bàn tay phải kích thước 10x0,3cm, vết thương ngón II tay phải kích thước 01x01cm, vết thương ngón III tay phải kích thước 03x0,3cm, vết thương ngón IV – gan tay phải kích thước 10x0,3cm, vết thương bờ ngoài khuỷu trái kích thước 11x0,3cm, vết thương cạnh khuỷu trái kích thước 05x0,3cm, vết thương cẳng tay trái kích thước 08x0,3cm, vết thương ngón II tay trái kích thước 1,5x0,2cm, vết thương ngón III tay trái kích thước 03x0,2cm, vết thương đùi trái kích thước 03x01cm. Tỷ lệ: 10%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **16%**. Các kết luận khác: Thương tích lưng, cánh tay hai bên, khuỷu tay hai bên, cẳng tay hai bên, bàn tay hai bên và bụng do vật sắc. Thương tích góc hàm phải và đùi trái do vật sắc nhọn.

Thực hiện Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 92/CQĐT(HKM) và 93/CQĐT(HKM) cùng ngày 14/8/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú, tại Kết luận giám định số 0775/TgT/2018 ngày 11/10/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Minh H1 tại thời điểm thực hiện giám định là **24%**; tại Kết luận giám định số 0873/GDPY/2018 ngày 19/12/2018, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Minh H2 tại thời điểm giám định là **23%**.

Tại Công văn 409/TTPY/2019 ngày 21/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai giải thích về trường giám định Nguyễn Minh H1 – Nguyễn Minh H2 như sau: Lý do có sự khác biệt về tỷ lệ giữa các Bản Kết luận giám định vì Bản Kết luận giám định lần đầu tổn thương còn mới nên kích thước sẽ khác so với tổn thương ở Bản kết luận giám định bổ sung vì tổn thương đã liền sẹo (theo sinh lý và sẹo sẽ co kéo theo tính chất tổn thương) và vì thế khi định tỷ lệ đã định tỷ lệ theo từng nhóm sẹo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL.HĐDGTS ngày 01/6/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú, xác định thiệt hại của xe ô tô biển số kiểm soát 51A-560.96 như sau: Toàn bộ kính chắn gió trước, sau và bên hông xe bị hư hỏng; cản trước bể; nẹp che mưa bể; nẹp kính cửa hông gãy; chụp vỏ xơ cua; da ghế băng giữa rách; màn hình xem nhạc hư hỏng; cản inox sau móp; cửa trước, sau móp thùng; nắp bi cửa bị bể; cản sau móp; bộ tay lái xe bị cong hư; biển số trước bị cong hai bên; phần ga lăng gió phía trước bị bể hai bên,

bên phải gần đèn chiếu xa bề kích thước 8x17cm; bên trái gần đèn chiếu xa bề kích thước 6x10cm; cabô mốp, cửa sau mốp. Toàn bộ thiệt hại xe ô tô được xác định có giá trị là 32.100.000đ (Ba mươi hai triệu một trăm nghìn đồng).

Theo Cáo trạng số 19/CT-VKSTP-ĐN ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Vũ Hải V và Lê Độ Thành H về các tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo H; đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Bị cáo V mức án 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung mức án theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo H mức án 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung mức án theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; xử lý vật chứng và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm; kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ một số đối tượng có hành vi cố ý gây thương tích, cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tại phiên tòa, các bị hại trình bày thừa nhận có thể do hai bên hiểu lầm, anh H1 khai “H2 tăng ga bỏ chạy nhưng mất lái”, anh H2 khai “nhằm chân ga tông vào cổng trường” nên các bị cáo tưởng cố tình điều khiển xe tông vào bị cáo, ngoài ra không tranh luận thêm về nội dung vụ án, do các bị cáo đã tự nguyện bồi thường nên không yêu cầu gì khác, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận có dùng gậy gỗ nhặt được tại hiện trường đập phá cửa kính xe ô tô biển số 51A-560.96, thừa nhận có dùng gậy gỗ quơ nhưng không biết có trúng vào ai hay không, bị cáo không sử dụng dao để gây thương tích cho các bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội nhưng xác định bị cáo không bàn bạc, không cùng ý chí với bị cáo V, bản thân bị cáo cũng đã tác động đến gia đình bị cáo V để bồi thường thay cho bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với hành vi của các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo phạm tội do bức xúc trước hành vi các bị hại lao xe về phía bị cáo nhưng thừa nhận do các bên có sự hiểu lầm nên xin lỗi các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo thực hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử, thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật.

Đối chiếu, so sánh thì thấy mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là nhẹ hơn mức hình phạt tù quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có lợi cho người phạm tội. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo. Các tình tiết khác không có lợi cho người phạm tội sẽ không được áp dụng.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Độ Thành H thừa nhận, có hành vi dùng dao mang theo sẵn đập cửa kính xe ô tô biển số 51A-560.96 và chém người trong xe ô tô, nhưng cho rằng không bàn bạc trước và không cùng ý chí với V để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Vũ Hải V thừa nhận có dùng gậy gỗ đập cửa kính làm hư hỏng xe ô tô, đồng thời có dùng gậy gỗ quơ nhưng không rõ là có trúng ai hay không, bị cáo không thừa nhận gây thương tích cho các bị hại. Ngoài ra, các bị cáo cho rằng, nguyên nhân các bị cáo gây thương tích cho các bị hại và đập phá xe ô tô biển số 51A-560.96 là do bị kích động về mặt tinh thần do các bị hại điều khiển xe ô tô chủ động lao về hướng các bị cáo. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để xác định các tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo V, các bị hại, những người làm chứng khẳng định được, nguyên nhân xảy ra vụ án là do mâu thuẫn trước đó giữa anh H1 và V về việc, anh H1 nghi ngờ V báo cơ quan chức năng bắt trường gà do anh H1 tổ chức. Từ đây, giữa anh H1 và V gọi điện qua lại, thách thức nhau và hẹn gặp nhau tại đường be 138 thuộc xã P.S, huyện Tân Phú để giải quyết mâu thuẫn, bản thân V cũng khai nhận “nguyên nhân do L M dọa sẽ chém V và ném lựu đạn chết cả nhà V”. Điều này chứng minh, V đã có sự chuẩn bị trước khi đến gặp anh H1 tại nơi đã hẹn, mục đích để giải quyết mâu thuẫn và sẵn sàng gây thương tích nếu cần thiết.

Bị cáo V xác định chỉ dùng gậy gỗ đập kính xe, các thương tích trên người các bị hại do bị cáo H và những người dân bịt khẩu trang đứng xung quanh địa

điểm xảy ra vụ án thấy xe chạy đến tông họ nên mới bức xúc thực hiện hành vi gây thương tích, còn bị cáo không gây thương tích cho các bị hại. Lời khai này của bị cáo V nhằm đổ lỗi cho những đối tượng mà hiện nay Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành xác minh làm rõ, ngay cả bản thân bị cáo cũng thừa nhận, sau khi dùng gây gỗ đập cửa kính xe ô tô thì bị cáo có sử dụng gây gỗ để quơ nhưng không biết có trúng ai hay không, điều này chứng minh tại hiện trường vụ án thì V có sử dụng gây gỗ là hung khí nguy hiểm.

Các bị hại và những người làm chứng trong vụ án gồm Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Minh H, Lại Văn C, Nguyễn Thị Thúy H khai phù hợp với nhau về tình tiết: Sau khi xe ô tô lao lên cổng trường mẫu giáo P.S, không chạy tiếp được, lúc này nhóm thanh niên khoảng 10 người (riêng các bị hại khai khoảng 15 đến 20 người), trong đó có bị cáo Vũ Hải V sử dụng dao, tuýp sắt, gây gỗ, đá lao vào đánh, chém, ném những người trong xe ô tô. Lời khai phù hợp với kết luận giám định, xác định vật gây thương tích như đã đề cập ở trên là “vật tày”, “vật sắc” và “vật sắc nhọn”. Như vậy, đủ cơ sở để chứng minh V có hành vi gây thương tích cho các bị hại.

Bị cáo Huy không hề có mâu thuẫn gì với nhóm của các bị hại anh H1, H2, T và ngược lại, nhưng bị cáo Huy lại thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt, như dùng dao đập cửa kính, thò dao vào trong để chém liên tiếp, gây thương tích cho các bị hại. Điều này khẳng định, bị cáo H chủ động thực hiện hành vi trên cơ sở tiếp nhận ý chí từ bị cáo V.

Từ những căn cứ nêu trên, xác định được bị cáo V là người chủ mưu, rủ rê các đối tượng khác gây thương tích cho các bị hại, đập phá làm hư hỏng xe ô tô biển số 51A-560.96, trong đó có bị cáo Huy. Bị cáo H cùng thống nhất ý chí với bị cáo V, là đồng phạm với V, là người thực hành tích cực gây thương tích cho các bị hại và làm hư hỏng tài sản. Vì vậy, toàn bộ thương tích trên người các bị hại, cũng như thiệt hại của xe ô tô biển số 51A-560.96, các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Do mâu thuẫn từ trước giữa Vũ Hải V và anh Nguyễn Minh H1, vào khoảng 19 giờ ngày 25/5/2017, tại cổng trường Mẫu giáo P.S (thuộc ấp P.L 4, xã P.S, huyện Tân Phú), Vũ Hải V, Lê Độ Thành H (cùng một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi dùng dao rựa, gây gỗ, tuýp sắt, đá, đập phá xe ô tô biển số 51A-560.96 với thiệt hại được định giá là 32.100.000đ và gây thương tích cho anh Nguyễn Minh H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%, gây thương tích cho anh Nguyễn Minh H2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) với các tình tiết định khung hình phạt “dùng hung khí nguy hiểm”, “gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với việc có sự khác biệt về tỷ lệ tổn thương cơ thể giữa các Bản Kết luận giám định của các anh Nguyễn Minh H1, anh Nguyễn Minh H2: Nhận thấy

thời điểm thực hiện giám định bổ sung sau hơn một năm kể từ ngày giám định lần đầu nên khả năng bị hại có quá trình chăm sóc vết thương không tốt, đồng thời việc giám định tại các lần đều chỉ định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định, phía Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai đã giải thích rõ về nội dung khác biệt giữa các lần giám định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các kết luận giám định lần đầu theo Kết luận giám định số 0393/GDPY/2017 và 0394/GDPY/2017 cùng ngày 01/6/2017 để đánh giá tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi của các bị cáo gây ra cho các bị hại như Viện kiểm sát đã truy tố là phù hợp, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H đầu thú; bị cáo V và bị cáo H đã cùng tác động đến gia đình bị cáo V nộp số tiền 50.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự để thực hiện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, đã bồi thường thêm số tiền 150.000.000đ cho các bị hại H1, H2 và bồi thường số tiền 35.000.000đ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan H, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

Bản thân các bị hại cũng có một phần lỗi, H có lời nói đe dọa bị cáo V, chỉ đạo H2 điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ đâm về phía các bị cáo. Tại phiên tòa, H1 và H2 không thừa nhận và cho rằng có sự hiểu lầm.

Tuy nhiên, khi tiến hành đối chất thì các bị cáo, bị hại có lời khai thừa nhận các bên có cự cãi, thách thức nhau, H1 khai khi thấy có các đối tượng nhóm thanh niên thì “H2 tăng ga bỏ chạy nhưng mất lái”, H2 khai “nhầm chân ga tông vào cổng trường”. Ngoài ra, trên cơ sở lời khai của những người làm chứng, đủ cơ sở xác định có hành vi này xảy ra trên thực tế: Anh Nguyễn Hoàng T là ngồi trên xe ô tô biển số 51A-560.96 cùng các bị hại khi xảy ra vụ án khai xe ô tô quay vào đường be 138 tìm nhóm “C X T” nhưng không thấy nên quay ra đường Quốc lộ 20, lúc này phát hiện một nhóm thanh niên đứng trước cổng nhà thờ 138, “L M” nói với H2 chạy xe đến tông nhóm người này, nhưng nhóm thanh niên tránh kịp. Lời khai của anh T phù hợp với lời khai của những người làm chứng, đặc biệt người làm chứng trực tiếp chị Nguyễn Thị Thúy H khi chứng kiến việc xe ô tô lao về phía các bị cáo, phán đoán rằng “Khi tài xế cho xe tông nhóm thanh niên, tôi nghĩ phải chết mấy người”.

Hành vi của các bị hại là trái pháp luật, gây bức xúc cho các bị cáo, là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến xảy ra vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho các bị cáo.

[7] Căn cứ quyết định hình phạt:

Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức

khỏe của người khác, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật của Nhà nước, đã gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc cụ thể trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng đồng phạm nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Bị cáo V là người có mâu thuẫn trước với các bị hại, vừa là người rủ rê, vừa là người thực hành; bị cáo H tham gia với vai trò thực hành, giúp sức tích cực, trực tiếp dùng dao gây thương tích cho các bị hại. Do đó, thương tích của các bị hại và thiệt hại đối với xe ô tô biển số 51A-560.96 thì các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, xét bị cáo V chỉ sử dụng gây gỗ có tính sát thương thấp; còn tổn thương trên người các bị hại chủ yếu do “vật sắc” và “vật sắc nhọn” gây ra. Mặc dù V có vai trò cao hơn trong vụ án nhưng xét về mức độ, H2 quả xảy ra thì bị cáo H là người sử dụng dao gây thiệt hại là chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2015), xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, H2 quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên và cũng đã bị tạm giam thời gian dài trước khi tại ngoại, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, quyết định mức hình phạt sau khi tổng hợp hình phạt bằng thời gian tạm giữ, tạm giam cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, H2 quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, nhận thấy bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho các bị hại và bị tuyên buộc bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp:

[9.1] Về trách nhiệm dân sự:

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: Các bị cáo V, H đã cùng tác động đến gia đình bị cáo V nộp số tiền 50.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự để thực hiện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, sau đó đã bồi thường thêm số tiền 150.000.000đ và được bị hại H1, H2 đồng ý mức bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm tổng cộng là 200.000.000đ, không yêu cầu gì khác. Đối

với số tiền 50.000.000đ đã nộp, Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận số tiền này tiếp tục bồi thường cho các bị hại 1, H2.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm: Ngày 25/5/2017, ông Hùng giao xe ô tô 51A-560.96 (Là tài sản hợp pháp của ông Hùng) cho bị hại H2 là người quản lý hợp pháp theo hợp đồng thuê giữa ông H và bị hại H2. Xác định ông H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì ông H mặc dù bị thiệt hại về tài sản nhưng không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại. Lẽ ra, trong vụ án này, đối với trách nhiệm bồi thường về vật chất thì ông H phải trực tiếp yêu cầu bị hại H2 là người thuê xe của ông thực hiện, còn anh H2 sẽ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, xét các bị cáo là người trực tiếp gây hư hỏng xe ô tô và đã đồng ý bồi thường số tiền 35.000.000đ cho ông H và ông H không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản gồm có: Xe ô tô 51A-560.96; 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu iphone 6S, kèm sim số thuê bao 0919.447.331; 01 xe mô tô nhãn hiệu Mio màu đen, biển số 60B3-221.30; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, số thuê bao di động 0946.905.496. Các tài sản này không liên quan đến tội phạm và việc trả lại các tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả cho các chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp tài sản là phù hợp.

- Đối với các vật chứng gồm có: 02 (Hai) mảnh kính màu trắng, bị nứt hình hạt lựu; 02 (Hai) mảnh kính màu đen nứt hình hạt lựu; 03 cục đá, trong đó: 01 cục kích thước 06x17cm, 01 cục kích thước 5x08cm, 01 cục kích thước 08x12cm; 01 cục gỗ kích thước 08x12cm. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội hoặc vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) con dao rựa dài khoảng 60cm: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Huy đã vứt bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã tiến hành truy tìm nhưng chưa thu hồi được, khi nào có kết quả xử lý sau.

[10] Các vấn đề khác:

Quá trình giải quyết vụ án, xét thấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng thì hiện trường xảy ra vụ án ngoài hai bị cáo còn có nhiều đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) bị khẩu trang cầm gậy, đá, dao xông đến đánh, chém, đập phá gây thương tích và làm hư hỏng tài sản nên Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung để xác định có đồng phạm khác trong vụ án hay không nhưng chưa điều tra làm rõ được. Sau khi xét xử sơ thẩm lần đầu, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã hủy bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú để điều tra xét xử lại. Sau khi tiếp tục tiến hành điều tra nhưng vẫn không xác minh làm rõ được các đối tượng cùng có hành vi cầm gậy, đá, dao xông đến đánh, chém, đập phá gây thương tích và làm hư hỏng tài sản trong vụ án.

Vì vậy, kiến nghị cơ quan điều tra cấp có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ các đối tượng khác cùng bị cáo V, H có hành vi gây thương tích cho các bị hại H1, H2 và đập phá xe ô tô 51A-560.96 (Là tài sản hợp pháp của ông H) vào khoảng 19 giờ ngày 25/5/2017, tại khu vực cổng trường Mẫu giáo P.S (Thuộc ấp P.L 4, xã

P.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai) như tại các Kết luận điều tra số 08/CQĐT(HKM) ngày 26/12/2017 và 15/CQĐT(HKM) ngày 22/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Tân Phú.

Đối với anh Nguyễn Hoàng T bị gây thương tích nhưng từ chối giám định, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 50.000.000đ do chị Nguyễn Thị Ngọc D nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú để đảm bảo bồi thường cho các bị cáo: Chị D không yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ hoàn lại, đồng ý chuyển số tiền trên tiếp tục bồi thường cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo V (chị D) đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ để bồi thường cho các bị hại (mỗi bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000đ) và đề nghị Tòa án ghi nhận, vì vậy các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1, điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009), khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Điều 17, Điều 58; Điều 55; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Các Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Hải V (tên gọi khác: C X T), Lê Độ Thành H (tên gọi khác: H H, Trương Đan H) phạm các tội: “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1.1. Xử phạt Vũ Hải V 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (Sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng 21 (Hai mươi một)

ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ từ ngày 28/5/2017 đến ngày 31/5/2017 và thời hạn tạm giam từ ngày 05/7/2017 đến ngày 22/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Độ Thành H 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (Sáu) tháng 02 (Hai) ngày tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng 02 (Hai) ngày tù, bằng thời hạn tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến ngày 22/01/2020. Bị cáo đã chấp hành xong.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Vũ Hải V và Lê Độ Thành H tiếp tục bồi thường cho Nguyễn Minh H1, Nguyễn Minh H2 số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), cụ thể H1 và H2 mỗi người được bồi thường 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tại các biên lai thu số 0003372 ngày 16/01/2019 và số 0003385 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm có: 02 (Hai) mảnh kính màu trắng, bị nứt hình hạt lựu; 02 (Hai) mảnh kính màu đen nứt hình hạt lựu; 03 cục đá, (Trong đó 01 cục kích thước 06x17cm, 01 cục kích thước 5x08cm, 01 cục kích thước 08x12cm); 01 cục gỗ kích thước 08x12cm. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Các bị cáo Vũ Hải V và Lê Độ Thành H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, anh H1, anh H2, chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T và ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng

- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.